

# [OOP]. Bài 32. Liệt kê sinh viên theo khóa

**Time limit:** 1.0s    **Memory limit:** 256M

Thông tin về mỗi sinh viên gồm: - Mã sinh viên: dãy ký tự không có khoảng trống (không quá 15). Đảm bảo không trùng nhau.

- Họ và tên: độ dài không quá 100, chưa được chuẩn hóa và cần được chuẩn hóa trước khi in.
- Lớp: dãy ký tự không có khoảng trống (không quá 15).
- Email: dãy ký tự không có khoảng trống (không quá 15).

Hãy nhập danh sách sinh viên và liệt kê sinh viên theo khóa học. Chú ý: dữ liệu khóa học thể hiện qua 4 chữ số đầu tiên trong mã sinh viên

## Đầu vào

- Dòng đầu ghi số sinh viên (không quá 1000).
- Mỗi sinh viên ghi trên 4 dòng lần lượt là: mã, họ tên, lớp, email.
- Sau đó sẽ có giá trị số Q là số truy vấn.
- Tiếp theo là Q dòng, mỗi dòng ghi năm bắt đầu khóa học theo định dạng yyyy.

## Giới hạn

$1 \leq Q \leq 100$

## Đầu ra

Với mỗi truy vấn, liệt kê danh sách sinh viên của khóa đó theo mẫu như trong ví dụ. Mỗi sinh viên ghi trên một dòng, các thông tin cách nhau một khoảng trống. Thứ tự sinh viên vẫn giữ nguyên như thứ tự ban đầu.

## Ví dụ :

### Input 01

4  
20132238  
hoang dinh NAm  
CNTT1  
namhd@gmail.com  
20142231  
PhAM nGoc        tHuan  
HTTT2  
thuanpn@gmail.com  
20148971  
Nguyen duc XUAN  
CNTT1  
xuannd@gmail.com  
20132038  
PhAM vAn Hung  
CNTT2  
hungpv@gmail.com  
2  
2013  
2014

## Output 01

DANH SACH SINH VIEN KHOA 2013 :  
20132238 Hoang Dinh Nam CNTT1 namhd@gmail.com  
20132038 Pham Van Hung CNTT2 hungpv@gmail.com  
DANH SACH SINH VIEN KHOA 2014 :  
20142231 Pham Ngoc Thuan HTTT2 thuanpn@gmail.com  
20148971 Nguyen Duc Xuan CNTT1 xuannd@gmail.com